TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 155/2021 /HSST Ngày 19 - 3 - 2021	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Chánh
Bà Trương Thị Thìn
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 01/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 1A, khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Bị tạm giam trong trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Gia T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956 (đã chết); Họ tên vợ: Lê Nguyễn Trúc L, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 472). Ngày 22/8/2013, bị cáo kháng cáo. Ngày 28/11/2013, bị cáo rút kháng cáo và cùng ngày Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 362. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2015 (*chưa xóa án tích do chưa bồi thường phần dân sự*).

- Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Bản án số 84).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (Bản án số 691)

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án"Cố ý làm hư hỏng tài sản" (xét xử ngày 15/12/2020) tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Chị **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980;
2. Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 2000;
3. Anh **Võ Lâm T**, sinh năm 1999;
4. Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1973

(Bị cáo T – có mặt, anh H, T, Kiệt và chị T – vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 18/11/2020, theo lịch xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đưa ra xét xử đối với bị cáo Trần Quốc T, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và bị cáo Phan Hoài T, về tội "Cướp giật tài sản", địa điểm xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Ngày 16/11/2020, Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa ban hành kế hoạch số 7461 phân công tổ dẫn giải gồm các anh: Hà Quang C (Tổ trưởng), Huỳnh Quang V(lái xe), Phạm Văn T, Võ Lâm T, Nguyễn Thanh H, Võ Ngọc N(Cảnh sát bảo vệ) thực hiện việc trích xuất, dẫn giải bị cáo T, T đến phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 18/11/2020 và bảo vệ các bị cáo trong quá trình xét xử.

Khoảng 08 giờ ngày 18/11/2020, Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa điều xe ô tô chuyên dụng chở tổ dẫn giải và các bị cáo T, T đến Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm theo kế hoạch. Khi tới trụ sở Tòa án, xe ô tô dẫn giải đỗ tại khu vực sân bên hông Tòa án, gần cổng sau và sát với hội trường xét xử số 3, đồng thời tổ dẫn giải áp giải các bị cáo T, T lên phòng xét xử số 5 để tiến hành xét xử.

Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Hội đồng xét xử tuyên hoãn phiên tòa xét xử đối với bị cáo T và tiếp tục tiến hành phiên tòa xét xử đối với bị cáo T. Lúc này, anh C phân công anh T, anh H còng tay bị cáo T rồi dẫn giải T xuống xe ô tô chuyên dụng. Sau khi đưa T vào trong thùng xe, anh T, H khóa cửa xe và ngồi trông coi ở ghế đá cách xe ô tô chuyên dụng khoảng 07m. Khoảng 30 phút sau, anh H đi lên phòng xét xử số 5, còn lại anh T ngồi trông coi.

Trong lúc bị nhốt trong thùng xe chờ dẫn giải về cơ sở giam giữ thì T nảy sinh ý định bỏ trốn. Thực hiện ý định trên, T dùng hai tay giật mạnh khung cửa sổ thông gió làm bung cánh cửa và chui qua khoang dành cho Cảnh sát bảo vệ ngồi. Tiếp đó,

T mở cửa bên hông xe nhảy ra ngoài và lợi dụng lúc anh T không chú ý, T trèo qua tường rào gần cổng sau Tòa án bỏ trốn.

Trên đường bỏ trốn, T nhặt được 01 lưỡi cưa bằng sắt rồi đi đến khu vực gần chợ HA, phường HA tự cưa đứt còng tay. Sau đó T đi lên cầu HA ném còng tay cùng lưỡi cưa xuống sông Đồng Nai rồi đi đến phường HH gặp người tên H (không rõ lai lịch) vay 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và gọi điện hẹn gặp chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1980, ngụ 312/23, tổ A, khu phố A, phường TD, thành phố BH(bạn gái của T). Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi xét xử xong phiên tòa đối với bị cáo T, tổ dẫn giải đưa bị cáo T xuống xe chuyên dụng thì phát hiện T đã bỏ trốn.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, chị T điều khiển xe mô tô biển số 60F2-665.15 đến công viên Biên Hùng gặp T, sau đó T chở chị T đến khu vực ngã ba Sông Mây, huyện Trảng Bom thuê nhà nghỉ để ngủ. Ngày 19/11/2020, T cùng chị T đi chơi tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và thuê phòng số 4 nhà nghỉ ML, địa chỉ số A đường PTH, phường TT, thành phố VTthì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phối hợp với Công an phường TT, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 6413/C09B ngày 18/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: "Dấu vết đứt, gãy các đinh tán trên khung cửa thông gió (nối thùng xe giam giữ phạm nhân với khoang ngồi của Cảnh sát bảo vệ) của xe ô tô đặc chủng biển số 60C-1406 có chiều hướng từ trong ra ngoài phù hợp do ngoại lực tác động mở cưỡng bức tạo ra".

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSBH ngày 25/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Trần Quốc T về tội "*Trốn khi đang bị áp giải*" được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội: "*Trốn khi đang bị áp giải*" được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ Luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo: từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và áp dụng khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 bản án đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cữu và Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng. Bị cáo Trần Quốc T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo, người làm chứng tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp kết quả giám định. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 18/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Quốc T đã có hành vi bỏ trốn khi đang bị áp giải. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 19/11/2020, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phối hợp với Công an phường TT, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện bắt giữ. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc T đã phạm vào tội "*Trốn khi đang bị áp giải*" được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ Luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật, không chấp hành chế độ tạm giam, dẫn giải trong quá trình xét xử, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Cơ quan tiến hành tố tụng và trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Minh T có hành vi đi cùng với T sau khi Tbỏ trốn nhưng do không đủ yếu tố cấu thành tội "*Che giấu tội phạm*" quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự nên không xử lý.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "*Trốn khi đang bị áp giải*".

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T**: 01 (*một*) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01(*một*) năm 04 (*bốn*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và 10 (*mười*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 691/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (*ba*) năm 02 (*hai*) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

N ơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc